

Biểu số: 0904.3 /BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên
và Môi trường

Ngày nhận báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng: Ngày 20/6
năm báo cáo

- Báo cáo năm: Ngày 15/3 năm
sau

**TỔNG HỢP XỬ LÝ VI PHẠM
BẢNG HÌNH THỨC**

**THU HỒI TIỀN QUA THANH
TRA, KIỂM TRA**

Năm.....

Đơn vị báo cáo:
Thanh tra Bộ

Đơn vị nhận báo
cáo: Vụ Kế hoạch -
Tài chính

S T T	Tỉnh/T hành phố	Mã số	Trong đó:												
			Tổng số		Thanh tra, kiểm tra hành chính		Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành								
Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số t i ê n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số t i ê n (t r i ệ u đ ồ n g)	Đất đai	Tài nguyê n nước	Tài nguyê n khoán g sản, địa chất	Môi trườn g	Khí tượng thủy văn và Biển đổi khí hậu	Đo đạc và Bản đồ	Biển và Hải đảo	Khác				

							Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tỉ ề n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tỉ ề n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tỉ ề n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tỉ ề n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tỉ ề n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tỉ ề n (t r i ệ u đ ồ n g)	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	Số tổ c h ứ c, c á n h â n	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số																					
1	Tỉnh/T hành phố A																					
2	Tỉnh/T hành phố B																					
																						

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0904.3/BTNMT. Tổng hợp xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi tiền qua thanh tra, kiểm tra

1. Phạm vi thống kê

Thống kê số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi tiền và số tiền thu hồi qua thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác quản lý hành chính và quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ 6 tháng và cả năm.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi danh sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo danh mục đơn vị hành chính;

Cột 1: ghi số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi tiền qua thanh tra, kiểm tra;

Cột 1 = Cột 3 + Cột 5 + Cột 7 + Cột 9 + Cột 11 + Cột 13 + Cột 15 + Cột 17 + Cột 19

Cột 3: ghi số tiền thu hồi qua thanh tra, kiểm tra;

Cột 2 = Cột 4 + Cột 6 + Cột 8 + Cột 10 + Cột 12 + Cột 14 + Cột 16 + Cột 18 + Cột 20

Cột 3, 4: ghi số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi tiền và số tiền thu hồi qua thanh tra, kiểm tra hành chính;

Cột 5 đến cột 20: ghi số tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm bằng hình thức thu hồi tiền và số tiền thu hồi qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành chia theo các lĩnh vực.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra từ các phòng chuyên môn thuộc Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ về thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất các vụ việc.